

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 46/2024/TLST- KDTM, ngày 04 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ (S); Địa chỉ: A T, phường L, Quận H, TP Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình K - Chức danh: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ; Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Quang T1 - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh S.

Người đại diện tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn:

Ông Hà Văn T2, sinh năm 1989; Chức vụ: Chuyên viên Cao cấp xử lý nợ Miền T3; Địa chỉ: Tầng A Căn Hộ C, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An. (Theo văn bản ủy quyền số 20001/2023/UQ - S ngày 21/12/2023).

Bị đơn: Bà Phạm Thị T4, sinh năm 1956; Nơi cư trú: Xóm T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các bên đương sự xác nhận đã ký kết các hợp đồng:

- Hợp đồng cho vay theo hạn mức số REF2116500361/HDTD/NA1-PTT ngày 16/6/2021 với S - Chi nhánh N.

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số REF2116500361/HDTTC/NA1-PTT ngày 16/6/2021 đã ký với S.

2.2. Các bên đương sự thỏa thuận và xác nhận khoản nợ: Tính đến ngày

12/7/2024, bà Phạm Thị T4 đã trả được 42.475.035 đồng tiền nợ gốc, 81.242.778 đồng tiền lãi và còn nợ cả gốc và lãi là 781.238.474 đồng (Bảy trăm tám mươi một triệu hai trăm ba mươi tám nghìn bốn trăm bảy mươi bốn đồng). Trong đó số tiền gốc là 657.524.965 đồng, số tiền lãi là 123.713.509 đồng.

2.3. Các đương sự xác nhận và thỏa thuận phương án trả nợ: Bà Phạm Thị T4 phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền nợ tạm tính đến ngày 12/7/2024 số tiền cả gốc và lãi là 781.238.474 đồng (Bảy trăm tám mươi một triệu hai trăm ba mươi tám nghìn bốn trăm bảy mươi bốn đồng). Trong đó số tiền gốc là 657.524.965 đồng, số tiền lãi là 123.713.509 đồng và các khoản tiền lãi, phí phát sinh theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số REF2116500361/HDTD/NA1-PTT ngày 16/6/2021 với S - Chi nhánh N.

Kể từ ngày 13/7/2024 bà Phạm Thị T4 vẫn phải tiếp tục trả các khoản tiền lãi, phí phát sinh theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số REF2116500361/HDTD/NA1-PTT ngày 16/6/2021 với S - Chi nhánh N và khế ước nhận nợ kèm theo cho đến khi bà T4 thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Đ.

Kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực thi hành nếu Bà Phạm Thị T4 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên, thì Ngân hàng S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 265, tờ bản đồ số 52, diện tích 454,1m², địa chỉ tại xóm D (Xóm T), xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 434115, do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh N cấp ngày 18/5/2021 cho bà Phạm Thị T4 để thu hồi nợ. Nếu tài sản phát mại không đủ thanh toán thì bà Phạm Thị T4 tiếp tục có nghĩa vụ trả các khoản nợ gốc, lãi và phí phát sinh cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay. Việc xử lý tài sản bảo đảm được thực hiện theo quy định chung của pháp luật.

Về án phí, chi phí, lệ phí Tòa án gồm:

- Án phí: Ghi nhận sự tự nguyện chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm hòa giải thành của bị đơn bà Phạm Thị T4 với số tiền là 17.624.769 đồng (Mười bảy triệu sáu trăm hai mươi bốn nghìn bảy trăm sáu mươi chín đồng). Ngân hàng TMCP Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.376.000 đồng (Mười sáu triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, biên lai số 0002619 ngày 01/3/2024.

- Các khoản chi phí, lệ phí Tòa án gồm: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ phía bị đơn bà Phạm Thị T4 thỏa thuận hoàn trả số tiền 5.000.000 đồng cho Ngân hàng TMCP Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Yên Thành;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Văn Phú